TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Inh
Bà T Thị Thanh Trúc

***-T ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê, T ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đức Phúc, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị C, sinh năm 1997;
Địa chỉ: ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Thạch Thị C là nguyên đơn trình bày: vào năm 2017 bà với ông Thạch T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình không hàn gắn được, nên bà đã ly thân với ông T đến nay.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 12/12/2017 và Thạch Ngọc Minh K, sinh ngày 06/10/2019

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Nay bà Thạch Thị C yêu cầu xin ly hôn với ông Thạch T, yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung không yêu cầu ông Thạch T cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra bà Thạch Thị C không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và T ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, cấp tống đạt văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2020 thì bà Thạch Thị C với ông Thạch T phát sinh mâu thuẫn gia đình, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Thạch T không quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng kéo dài không hàn gắn được. Hiện tại hai người phải sống ly thân với nhau đã hơn 02 năm, từ những phân tích trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho bà Thạch Thị C ly hôn với ông Thạch T

Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị C tiếp tục nuôi 02 người con chung, ông Thạch C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Thạch T được quyền tới thăm, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Thạch Thị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn vắng mặt có lý do, bị đơn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, bà Thạch Thị C với ông Thạch T quyết định xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Thạch Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung sửa chữa gì thêm.

[4] Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Thạch Thị C khai, sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân do ông Thạch T không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn phụ giúp gia đình vợ, chồng Tòng xuyên cãi vã với nhau, mặc dù bà có tạo điều kiện để hàn gắn gia đình, nhưng tính tình ông Thạch T không thay đổi, từ đó mâu thuẫn giữa bà với ông Thạch T ngày càng trầm trọng không hàn gắn được nên bà đã ly thân với ông T đến nay khoảng 03 năm.

[5] Đối với ông Thạch T là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Thạch T cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Xét thấy trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình giữa bà Thạch Thị C với ông Thạch T ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị C.

Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị C tiếp tục nuôi 02 người con chung tên Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 12/12/2017 và Thạch Ngọc Minh K, sinh ngày 06/10/2019, ông Thạch C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Thạch T được quyền tới thăm, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[7] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Thạch Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị C.

Tuyên xử: Cho bà Thạch Thị C ly hôn với ông Thạch T.

Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị C tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 12/12/2017 và Thạch Ngọc Minh K, sinh ngày 06/10/2019, ông Thạch C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Thạch C được quyền tới thăm chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Thạch Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0018899, ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục T hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, vp.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Inh T Thị Thanh Trúc Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song Trần Thị Sang Diệp Hồng Tân